CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

VŨ MẠNH DŨNG
Digitally signed by VŨ MẠNH DŨNG
DN: C=VN, L=HẢI PHÒNG, O=CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG, OU=CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CN=VŨ MẠNH DŨNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:030075002806
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.10.29 16:13:42+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

THÔNG BÁO
Mời tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông

Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 được tổ chức như sau:

1. Thời gian: 08h00 phút thứ 6 ngày 30/10/2026.

2. Địa điểm: tại Hội trường tầng 3 trụ sở văn phòng Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương - số 10 đường Hồng Quang, phường Hải Dương, TP. Hải Phòng

3. Nội dung đại hội:

- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
- Chiến lược, định hướng phát triển 5 năm giai đoạn 2026-2030.

4. Thành phần tham dự đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương có tên trong danh sách chốt ngày 06/10/2026. Trong trường hợp không thể tham dự đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự thay theo mẫu gửi kèm thông báo mời.

5. Tài liệu đại hội: Quý cổ đông vui lòng tham khảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và mẫu giấy ủy quyền trên website: http://www.hdwaco.com.vn.

6. Đăng ký tham dự đại hội: Để công tác tổ chức đại hội được chu đáo và tránh lãng phí, đề nghị Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức trước ngày tổ chức đại hội qua số điện thoại: 02203.859103.

Quý cổ đông khi tham dự đại hội vui lòng mang theo Thẻ căn cước (cổ đông cá nhân) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (cổ đông pháp nhân) và giấy ủy quyền (trong trường hợp người được ủy quyền) để làm thủ tục.

Trân trọng kính mời.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0800001348
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Vũ Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

STT	Thời gian	Nội dung
1	7h30-8h00	Đón tiếp Đại biểu, Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội và kiểm tra tư cách cổ đông, nhận tài liệu.
2	8h00-8h20	- Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu Đại biểu và thành phần tham dự cuộc họp Đại hội.
		- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách các Cổ đông. - Trình bày tóm tắt Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026. - Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và mời Đoàn chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội, Ban Thư ký lên làm việc.
3	8h20-8h40	- Phát biểu khai mạc cuộc họp Đại hội.
		- Thông qua: + Chương trình cuộc họp Đại hội + Đề cử Ban kiểm thẻ, phiếu biểu quyết. - Biểu quyết thông qua hai nội dung trên.
4	8h40-9h15	Trình bày - Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026. - Chiến lược, định hướng phát triển 5 năm giai đoạn 2026-2030.
5	9h15-9h30	- Các Cổ đông thảo luận và tham gia ý kiến
6	9h30-9h40	- Biểu quyết thông qua các nội dung tại đại hội
7	9h40-10h00	- Nghỉ giải lao
8	10h00-10h10	- Công bố kết quả Biểu quyết
9	10h10-10h20	- Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
10	10h20-10h25	- Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
11	10h25-10h30	- Phát biểu tổng kết và bế mạc cuộc họp Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026
Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Tôi tên là: .....
(Sau đây gọi là Người ủy quyền)
Số CMND/thẻ căn cước: .....cấp ngày: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại.....
Hiện đang sở hữu: .....cổ phần của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, nay Tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà:.....
Số CMND/thẻ căn cước: .....cấp ngày: ...../...../.....
Địa chỉ: .....
Điện thoại: .....
(Sau đây gọi là Người được ủy quyền)

Thay mặt tôi thực hiện các công việc sau đây với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu:

- Tham dự, phát biểu ý kiến về các vấn đề thảo luận, biểu quyết các vấn đề được đưa ra trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.
- Ký các giấy tờ cần thiết (nếu có).

Người được ủy quyền có nghĩa vụ phải thực hiện đúng nội dung Quy chế tổ chức của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026, không được ủy quyền lại cho Bên thứ ba và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho Người ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

....., ngày ... tháng ..... năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**NGƯỜI ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

CÔNG TY CỔ PHẦN **KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1982 /QĐ-HĐQT	*Hải Phòng, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua ngày 25/6/2021 và được sửa đổi bổ sung ngày 28/4/2026.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021 và được sửa đổi bổ sung ngày 28/4/2026.

Căn cứ Nghị quyết số 1718/NQ-HĐQT ngày 14/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027 về ngày đăng ký cuối cùng và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

Căn cứ Thông báo số 3726/TB-VSDC ngày 15/9/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

- Thời gian: từ 08h00 phút thứ 6 ngày 30 tháng 10 năm 2026
- Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3 trụ sở văn phòng Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương – Số 10 đường Hồng Quang, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng.
- Nội dung: Theo chương trình họp Đại hội.
- Thành phần tham dự: Tất các các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương chốt ngày 06/10/2026.

Điều 2. Các Ông (bà) thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc công ty và các cổ đông thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0[illegible]1348 CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Vũ Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN **KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1983/QĐ-HĐQT	*Hải Phòng, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng bất thường năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua ngày 25/6/2021 và được sửa đổi bổ sung ngày 28/4/2026.

Căn cứ Nghị quyết số 1718/NQ-HĐQT ngày 14/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027 về ngày đăng ký cuối cùng và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

Căn cứ Thông báo số 3726/TB-VSDC ngày 15/9/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

Căn cứ Quyết định số: 1982/QĐ-HĐQT ngày 09/10/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng bất thường năm 2026 (có quy chế kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, các cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định ngày có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0800[illegible]1348
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Vũ Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1983/QĐ-HĐQT ngày 09 tháng 10 năm 2026)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua ngày 25/6/2021 và được sửa đổi bổ sung ngày 28/4/2026.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021 và được sửa đổi bổ sung ngày 28/4/2026.

Căn cứ Nghị quyết số 1718/NQ-HĐQT ngày 14/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027 về ngày đăng ký cuối cùng và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

Căn cứ Thông báo số 3726/TB-VSDC ngày 15/9/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

Trên cơ sở nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đạt được thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật

Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ban hành Quy chế tổ chức, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc (tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026) biểu quyết các nội dung trong chương trình cuộc họp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Biểu quyết: Là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Điều lệ: Là Điều lệ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021 và được sửa đổi bổ sung ngày 28/4/2026.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất [51%] (năm mươi mốt phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Nhiệm vụ của Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng bất thường năm 2026 thảo luận và đưa ra quyết định, thông qua các nội dung sau:

- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

- Chiến lược định hướng phát triển 5 năm giai đoạn 2026-2030.

Điều 5. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội

1. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 06/10/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận, đều có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

2. Các cổ đông hay người được ủy quyền khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.

3. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 có mặt đúng thời gian quy định, ngồi đúng vị trí (hoặc khu vực) do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội bố trí sắp xếp.

4. Trong thời gian diễn ra cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường năm 2026, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa Đại hội, không được có hành vi gây rối, ngăn cản diễn biến của Đại hội và giữ trật tự trong suốt quá trình Đại hội diễn ra;

5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

7. Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm tại Đại hội khi chưa được phép của Chủ tọa.

Điều 6. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm 03 người: bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 theo chương trình được cuộc họp Đại hội đồng thông qua;

b. Hướng dẫn các Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cuộc họp Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 7. Ban thư ký cuộc họp

1. Ban thư ký của cuộc họp bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định; Chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.

c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp cuộc họp Đại hội;

d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

Điều 8. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của cuộc họp Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Thẩm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

- Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết các tài liệu cuộc họp Đại hội và các tài liệu khác có liên quan;

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự cuộc họp Đại hội cho Chủ tọa cuộc họp Đại hội.

Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự cuộc họp Đại hội đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Chủ tọa cuộc họp Đại hội tiến hành Đại hội.

Trường hợp không đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp Đại hội căn cứ theo quy định của Điều lệ công ty, và quy định của pháp luật Chủ tọa thông báo cho các cổ đông biết cuộc họp Đại hội không được tiến hành.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội phân công.

Điều 9. Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết.

1. Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết của cuộc họp Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm thẻ, phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

- Xác định chính xác kết quả bầu cử, biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội. Trưởng ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu báo cáo Đoàn Chủ tọa để công bố trước Đại hội về kết quả bầu cử, kiểm thẻ, phiếu;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử, biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả bầu cử, biểu quyết.

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết phải lập Biên bản bầu cử, kiểm thẻ, phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết và biên bản kiểm phiếu cho HĐQT ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 10. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội.

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung cuộc họp Đại hội

đồng cổ đông bất thường năm 2026. Trong trường hợp Đại hội cần nhiều thời gian thảo luận hơn dự kiến thì Đoàn Chủ tọa sẽ có thẩm quyền quyết định vấn đề này.

- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đăng ký thảo luận đã được phát và chuyển cho Ban thư ký cuộc họp Đại hội;

- Ban thư ký cuộc họp Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ Thẻ biểu quyết và phải tuân thủ các quy định sau:

+ Được sự chấp thuận của Chủ toạ;

+ Phải nêu tên, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, số cổ phần sở hữu trước khi phát biểu;

+ Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình cuộc họp Đại hội;

+ Nội dung phát biểu phải mang tính xây dựng và phát triển Công ty;

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp Đại hội sẽ được Đoàn chủ tọa trả lời trực tiếp bằng văn bản.

CHƯƠNG III: BIỂU QUYẾT

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết (tùy từng nội dung biểu quyết) đối với tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện được ủy quyền.

- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Ban tổ chức cuộc họp Đại hội in và đóng dấu Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, do Ban kiểm tra tư cách cổ đông được phát cho Cổ đông /Đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội.

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và các Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ, Họ và tên, số chứng minh thư hoặc thẻ căn cước, số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó. ***Riêng Phiếu biểu quyết*** được in sẵn các nội dung biểu quyết theo Chương trình cuộc họp Đại hội.

2. Phương thức biểu quyết:

2.1. Phương thức giơ Thẻ biểu quyết

** Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:*

- Biểu quyết thông qua các nội dung sau:

+ Thông qua Chương trình cuộc họp đại hội;

+ Thông qua thành phần đoàn chủ tọa, Ban thư ký cuộc họp Đại hội.

+ Thông qua Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu cuộc họp Đại hội;

+ Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

** Cách biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:*

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội. Cổ đông quyết định lựa chọn biểu quyết: **đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến** và chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần khi Đoàn chủ tọa xin ý kiến biểu quyết.

- Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu, ghi chép Thẻ biểu quyết của cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết; **đồng ý**; **không đồng ý; không có ý kiến** theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại cuộc họp Đại hội, Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết có trách nhiệm báo cáo cho Đoàn chủ tọa để công bố kết quả kiểm Thẻ biểu quyết trước cuộc họp Đại hội.

2.2. Phương thức bỏ phiếu kín.

Phiếu biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu kín được in sẵn trên phiếu có các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín:

** Biểu quyết thông qua các nội dung sau:*

- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

- Chiến lược định hướng phát triển 5 năm giai đoạn 2026-2030.

** Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:*

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông tích (X) vào ô tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.

Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu vào một trong các hòm phiếu đặt ở phía trên hội trường.

Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả cho đoàn chủ tọa công bố trước cuộc họp Đại hội.

3. Các nội dung được thông qua:

Căn cứ theo luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thì tất cả các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 phải được Ban Thư ký lập và thông qua trước khi tổng kết bế mạc Đại hội.

Điều 13. Điều khoản thi hành.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức, bầu cử và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn

Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội những vấn đề phát sinh chưa được quy định trong quy chế này Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và quyết định theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2026./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0800001348 CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Vũ Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Số: 1985 /TTr -HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH
Thông qua chiến lược định hướng phát triển Công ty 5 năm giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua ngày 25/6/2021 và được sửa đổi bổ sung ngày 28/4/2026.

Căn cứ Công văn số 10156/VP-TC ngày 12/8/2026 của Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 và giai đoạn 5 năm 2026-2030 đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chiến lược định hướng phát triển Công ty 5 năm giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm				
			2026	2027	2028	2029	2030
1	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m^3	70,50	73,32	75,89	78,16	80,51
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	664.910	731.400	804.540	884.990	973.490
	Trong đó: Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	634.190	705.010	778.610	859.000	947.410
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50.760	53.920	56.720	59.550	62.530
4	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	10,0%	10,5%	11,0%	11,5%	12,0%
5	Giá bán nước sạch bình quândự kiến	Đồng/m^3	8.996	9.616	10.260	10.990	11.768
6	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	84.100	84.300	85.200	86.100	88.000
7	Tổng số lao động	Người	945	945	945	945	945
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	10,0	10,41	10,77	11,09	11,43

Ghi chú: Kế hoạch trên được tính dựa trên Thuế TNDN là 20%.
(Chi tiết tại Chiến lược định hướng phát triển Công ty 5 năm giai đoạn 2026-2030 kèm theo)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 xem xét thông qua. /.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:VT,Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0800001348
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Vũ Mạnh Dũng

M.S.D.N: 0800001348
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
***

HADUWACO

CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 5 NĂM, GIAI ĐOẠN 2026-2030

NĂM 2026

MỤC LỤC

PHẦN A. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ GIỚI THIỆU CHUNG 3
I. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 3
1. Căn cứ pháp lý của Đảng và Nhà nước 3
2. Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật 3
3. Căn cứ văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ 3
4. Căn cứ quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Bộ, ngành 3
5. Căn cứ định hướng của Thành phố 4
6. Căn cứ nội bộ Công ty 4
II. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY 4
1. Các thông tin chung: 4
2. Ngành nghề kinh doanh: 4
3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 6
4. Quá trình xây dựng và phát triển: 6
5. Thành tựu: 7
6. Hệ thống tổ chức hoạt động của công ty: 7
7. Vốn điều lệ 8
8. Cổ phần: 8
PHẦN B. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG 8
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020-2025: 8
1. Về hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch 8
2. Lao động và tiền lương: 9
II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2020-2025: 10
III. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG CỦA NỘI TẠI CỦA CÔNG TY VÀ MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI 11
1. Phân tích các yếu tố nội tại của Công ty 11
2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng của môi trường bên ngoài 11
3. Phân tích các thách thức và cơ hội 13
PHẦN C: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2026-2030 14
I. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY 14
1. Mục tiêu: 14
2. Chiến lược phát triển 14
II. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 15
III. CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 15

1. Lĩnh vực quản trị công ty. 15
2. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. 17
3. Lĩnh vực phát triển thị trường và đầu tư xây dựng cơ bản. 18
4. Các giải pháp khác: 18
IV. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 18
1. Tổ chức thực hiện 18
2. Cơ chế giám sát thực hiện 19
3. Đánh giá kết quả thực hiện 19
4. Chế độ báo cáo 19
5. Chế tài xử lý 20

CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

CHIẾN LƯỢC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

PHẦN A. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ GIỚI THIỆU CHUNG
I. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
1. Căn cứ pháp lý của Đảng và Nhà nước

- Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực kinh tế nhà nước;
- Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, về áp dụng nguyên tắc quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả tại doanh nghiệp nhà nước.

2. Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật

- Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp năm 2025;
- Luật Tài nguyên nước năm 2023;
- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Luật Giá năm 2023;
- Luật Đầu tư công năm 2019;
- Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp 68/2025/QH15.
- Các Luật chuyên ngành khác liên quan.

3. Căn cứ văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các Nghị định sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định 366/2025/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2025 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
- Quyết định số 2147/QĐ-TTg về Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch;
- Quyết định số 1566/QĐ-TTg về Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn;
- Chỉ thị số 34/CT-TTg về tăng cường quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch.

4. Căn cứ quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Bộ, ngành

- Thông tư số 42/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch do Bộ Y tế ban hành.

5. Căn cứ định hướng của Thành phố

- Quy hoạch cấp nước và định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn 2045;
- Chương trình hành động của Thành ủy, UBND thành phố Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW;
- Quyết định số 235/2025/QĐ-UBND, ngày 17/12/2025 về việc Ban hành Quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; quản lý và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Công văn số 10156/VP-TC ngày 12/8/2026 của Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 và giai đoạn 5 năm 2026-2030 đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

6. Căn cứ nội bộ Công ty

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2025;
- Báo cáo đánh giá hiện trạng hệ thống cấp nước và phương án đầu tư phát triển đến năm 2030.

II. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Các thông tin chung:

1.1 Tên Công ty.

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG.
- Tên tiếng Anh: HAI DUONG WATER JOINT STOCK COMPANY.
- Tên Tiếng Anh viết tắt: HADUWACO.

1.2. Hình thức: Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

1.3. Trụ sở đăng ký hoạt động:

- Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Quang, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: (0320)3840380 – 3859104 - Fax: (0320)3859010
- Website: hdwaco.com.vn

Việc di dời trụ sở đi nơi khác (nếu có) sẽ do Đại Hội đồng cổ đông quyết định.

1.4. Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

1.5. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc liên doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

1.6. Thời hạn hoạt động của Công ty được tính từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và là vô thời hạn. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty thực hiệntheo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

1.7. Công ty tôn trọng, tạo điều kiện để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức chính trị xã hội. Tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức đó phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Ngành nghề kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh

2.1.1. Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.

Chi tiết: Khai thác, xử lý và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác.

2.1.2. Thoát nước và xử lý nước thải.

2.1.3. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết:

- Xây dựng các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

2.1.4. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí

Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa

2.1.5. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

Chi tiết:

- Thiết kế các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn.
- Tư vấn các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
- Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
- Tư vấn và chuyển giao công nghệ xử lý nước.

2.1.6. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Tư vấn, chuyển giao công nghệ và cung cấp các ứng dụng Công nghệ thông tin trong lĩnh vực cấp thoát nước.

2.1.7. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng

Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết.

2.1.8. Bán buôn đồ uống.

Chi tiết: Kinh doanh nước uống tinh khiết.

2.1.9. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Chi tiết: Vận chuyển phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế phải, rác thải.

2.1.10. Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

2.1.11. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Chi tiết:

- Kinh doanh sản phẩm gia công cơ khí, máy móc, vật tư, thiết bị ngành nước.
- Thực hiện liên kết kinh doanh, làm: nhà phân phối, đại diện, đại lý các sản phẩm vật tư, thiết bị, công nghệ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.1.12. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ.

Chi tiết: Lập dự án đầu tư các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn.

2.1.13. Hoạt động tư vấn quản lý.

Chi tiết: Tư vấn các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn.

2.1.14. Sản xuất khác.

Chi tiết: Sản xuất máy móc, vật tư, thiết bị ngành nước, công nghệ xử lý nước

2.2. Mục tiêu hoạt động của công ty

2.2.1. Đảm bảo an ninh nước sạch; Sản xuất và cung cấp nước an toàn, tiến đến cấp nước an toàn với chất lượng và dịch vụ hoàn hảo, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2.2.2. Mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh đối với những lĩnh vực, ngành nghề Công ty có lợi thế để nâng cao hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp.

2.2.3. Không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động; Huy động và sử dụng vốn hiệu quả, hướng đến mục tiêu lợi nhuận, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và cộng đồng; Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2.2.4. Xây dựng Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trở thành đơn vị có trình độ quản lý tiên tiến, công nghệ hiện đại, sớm hội nhập với khu vực và thế giới.

3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

3.1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

3.2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Quá trình xây dựng và phát triển:

HADUWACO tiền thân là nhà máy nước Hải Dương, được xây dựng từ năm 1936 với công suất 1.000m^3/ng.đ, được mở rộng và nâng công suất lên 6.000m^3/ng.đ vào năm 1963, đạt công suất 21.000m^3/ng.đ vào năm 1978, chủ yếu phục vụ cho nhân dân thành phố Hải Dương.

Năm 1990, cùng với sự chuyển đổi nền kinh tế từ bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, nhà máy nước Hải Dương đã chuyển sang mô hình tự hạch toán kinh doanh để nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

Năm 1992, chuyển thành Công ty cấp nước Hải Hưng theo Quyết định số 1400/QĐ-UB ngày 07/12/1993 của UBND tỉnh Hải Dương

Năm 1997, đổi tên thành Công ty cấp nước Hải Dương theo Quyết định số 02/QĐ-UB ngày 06/01/1997 của UBND tỉnh Hải Dương.

Năm 1999, Công ty tiếp nhận quản lý và đưa vào hoạt động Xí nghiệp sản xuất nước Phú Thái với công suất 1.000m^3/ng.đ, phục vụ nhân dân huyện Kim Thành. Từ tháng 10/2003, Công ty tiếp nhận và quản lý các dự án cấp nước của thị trấn Sao Đỏ (huyện Chí Linh), thị trấn Gia Lộc (huyện Gia Lộc), thị trấn Tứ Kỳ (huyện Tứ Kỳ), thị trấn Sặt (huyện Bình Giang) và thị trấn An Lưu (huyện Kinh Môn) theo Quyết định số 268/QĐ-UB ngày 12/03/2003 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1224/QĐ-UB, Quyết định số 3012/2003/QĐ-UB của UBND tỉnh Hải Dương.

Năm 2005, thực hiện Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 12/07/2005 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi DNNN - Công ty cấp nước Hải Dương thành Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Năm 2006, Công ty triển khai Dự án xây dựng HTCN thành phố Hải Dương công suất 50.000m^3/ng.đ và tuyến đường ống truyền dẫn cấp cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn thành phố Hải Dương bằng nguồn vốn ORET (Hà Lan) và vốn đối ứng trong nước.

Năm 2009, triển khai Xây dựng HTCN từ nguồn vốn WB ở thị trấn 4 huyện:thị trấn Gia Lộc (huyện Gia Lộc),thị trấn Thanh Hà (huyện Thanh Hà), thị trấn Thanh Miện (huyện Thanh Miện) và thị trấn Minh Tân - Phú Thứ (huyện Kinh Môn).

Xác định rõ hệ thống các công trình cấp nước là bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng xã hội nói chung, được sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường là nhu cầu cấp thiết, là đòi hỏi bức bách trong bảo vệ sức khoẻ, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống hàng ngày của mỗi người dân.

Là đơn vị chủ lực sản xuất và cung cấp dịch vụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ), thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh Hải Dương giaovề phát triển và cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh (không phân biệt cấp nước

đô thị và nông thôn) nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII đề ra và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Công ty đã tích cực tham mưu cho tỉnh phương án cấp nước theo chuỗi vùng, nguồn nước từ các nhà máy khai thác các sông lớn có trữ lượng và chất lượng đảm bảo, dây truyền công nghệ hiện đại để thay thế cho các trạm cấp nước sử dụng nguồn nước sông nội đồng đã bị ô nhiễm và nguồn nước ngầm đã bị cạn kiệt và xâm thực mặn, tạo động lực thúc đẩy các thành phần kinh tế tham gia xã hội hóa phát triển dịch vụ cấp nước chất lượng và hiệu quả kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho sinh hoạt và hoạt động sản xuất kinh doanh của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, công ty ngày càng phát triển và phát triển bền vững.

Giai đoạn 2011-2016, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban điều hành Chương trình mục tiêu Quốc gia Nước sạch và VSMT nông thôn và các Sở ngành, địa phương, sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong toàn công ty, Công ty triển khai đầu tư xây dựng nhiều hệ thống cấp nước sạch cho các xã nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh và đầu tư các tuyến ống truyền tải chính và các công trình nguồn cấp nước theo chuỗi vùng khu vực theo đúng Quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới cấp nước sạch tỉnh Hải Dương năm 2020, định hướng đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Đồng thời triển khai thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp thành Công ty cổ phần.Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/4/2017.

Đến 01/7/2025 thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025. Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương là doanh nghiệp nhà nước có phần vốn nhà nước thuộc quản lý của UBND thành phố Hải Phòng.

Từ khi chuyển đổi sang mô hình hoạt động công ty cổ phần (năm 2017) đến nay, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy Công ty, quyết định, chỉ đạo giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, sự chỉ đạo điều hành của Ban Tổng Giám đốc và nỗ lực phấn đấu của tập thể CBNV- NLĐ toàn công ty đã thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Đến hết tháng 7 năm 2026, tổng công suất khai thác, xử lý nước toàn Công ty đạt 265.500m3/ngđêm, với tổng số trên 274.568 hộ khách hàng (chưa kể các hộmua nước sau đồng hồ tổng).

5. Thành tựu:

Các phần thưởng mà công ty đã đạt được:

- Huân chương lao động hạng nhất năm 2010;
- Nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, UBND tỉnh;

6. Hệ thống tổ chức hoạt động của công ty:

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.
- Các phòng ban, Chi nhánh trực thuộc.

7. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ được góp bằng đồng Việt Nam (VNĐ), ngoại tệ hoặc bằng hiện vật và được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là Việt Nam đồng (VNĐ).

- Vốn điều lệ của Công ty là **318.824.700.000** đồng (*Ba trăm mười tám tỷ, tám trăm hai mươi tư triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn*).

- Đại hội đồng cổ đông quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật và Công ty đăng ký lại vốn điều lệ với Cơ quan có thẩm quyền cấp Đăng ký .

- Không được sử dụng vốn điều lệ để chia cổ tức, phân phối hoặc phân tán tài sản cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định sửa đổi Điều lệ Công ty, thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh hoặc trường hợp chia tài sản của Công ty khi giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

8. Cổ phần:

- Vốn điều lệ của Công ty được chia thành: **31.882.470**cổ phần.
- Mệnh giá : 10.000 VNĐ/cổ phần.
- HADUWACOchỉ phát hành một loại cổ phần, đó là cổ phần phổ thông.
- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ sở hữu Nhà nước : 20.723.606 cổ phần chiếm: 65,00%
- Các nhà đầu tư chiến lược: 5.400.000 cổ phần chiếm: 16,94%
- Cổ đông khác : 5.758.864 cổ phần chiếm:18,36%

PHẦN B. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020-2025:

1. Về hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch

Sản xuất và kinh doanh nước sạch là hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Năm 2017 sau khi triển khai thành công cấp nước cho một số khu vực nông thôn theo phương án cấp nước theo chuỗi vùng khoa học, hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo có tầm nhìn và hướng tới dịch vụ cấp nước bền vững.

Giai đoạn từ 2020-2025, Công ty được UBND tỉnh Hải Dương (cũ) giao là đơn vị chủ lực trong phát triển dịch vụ cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn khu vực, tuy rất khó khăn về tài chính, nhưng Công ty đã tìm kiếm và huy động các nguồn vốn để đầu tư các dự án công trình; đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng công suất các nhà máy, các đường ống truyền tải theo phương án cấp nước chuỗi vùng,mở rộng địa bàn dịch vụ và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.1. Quy mô công suất và phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Bảng quy mô công suất và phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm	Tổng công suất TK (m^3/ng.đ)	Nước sản xuất (triệu m^3)	Nước doanh thu (triệu m^3)	Số hộ khách hàng (hộ)
2020	200.000	64,2	54,1	240.454
2021	225.000	65,9	56,6	248.782
2022	225.000	68,6	57,8	255.038
2023	228.000	70,9	60,7	260.275
2024	230.000	73,3	63,1	265.304
2025	239.500	75,4	67,3	271.455

Quy mô công suất tăng hàng năm, phạm vi dịch vụ được mở rộng, số lượng khách hàng tăng đều hàng năm.

1.2. Các chỉ tiêu tài chính:

Bảng về chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2020-2025

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng tài sản	972.750	962.239	986.288	953.190	910.427	911.990
2	Tổng doanh thu	500.942	519.919	529.670	543.300	573.530	604.458
	Trong đó: Doanh thu nước sạch	478.460	489.550	504.080	523.640	548.940	582.987
3	Vốn chủ sở hữu	408.528	427.314	433.900	439.874	458.148	473.856
4	Lợi nhuận sau thuế	51.882	51.947	52.915	44.569	46.044	48.516
5	Nộp ngân sách	61.071	61.960	71.090	84.366	77.691	83.126
6	Giá nước sạch bình quân hàng năm (nghìn đồng)	8,84	8,65	8,72	8,62	8,69	8,66

Doanh thu của Công ty hàng năm tăng từ 2,4% - 5,6%, bình quân tăng 3,84%.

2. Lao động và tiền lương:

2.1. Tình hình lao động:

STT	Loại lao động	Đơn vị	Tháng 12/2021		Tháng 12/2025	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
	Tổng lao động	Người	919		934	
I	Phân theo trình độ					
1	Trên Đại học	Người	35	4%	37	4,0%
2	Đại học, cử nhân, cao đẳng	Người	481	52%	491	52,6%
3	Trung cấp, CN Kỹ thuật	Người	403	44%	406	43,5%
II	Phân theo giới tính					
1	Nam	Người	514	56%	519	55,6%
2	Nữ	Người	405	44%	415	44,4%
III	Phân theo độ tuổi					
1	Từ 18 đến 35	Người	256	28%	266	28,5%
2	Trên 35 đến 50	Người	506	55%	516	55,2%
3	Trên 50	Người	157	17%	152	16,3%

Tình hình lao động của Công ty có chất lượng khá cao đã qua đào tạo, đây là lực lượng sản xuất trực tiếp. Lao động gián tiếp thuộc khối văn phòng đều có trình độ cao đẳng, Đại học trở lên.Công ty luôn trú trọng công tác đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề, năng lực, sở trường, sức khỏe và tuổi tác của người lao động, Công ty tiến hành tổ chức đào tạo bồi dưỡng bằng nhiều phương pháp khác nhau: đào tạo tại chỗ, đào tạo kỹ thuật trong phạm vi trách nhiệm và nhiệm vụ của người lao động nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay

nghề cho người lao động. Khuyến khích người lao động sử dụng thời gian rỗi để trao đổi kiến thức. Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ quản trị được trang bị kiến thức kinh doanh hiện đại, tạo điền kiện cho các cán bộ làm chủ được các yếu tố bên ngoài thị trường.

Cạnh đó, trình độ văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn lý luận chính trị của cán bộ nhân viên trong Công ty không đồng đều. Tuy nhiên, trong thời gian tới để bắt kịp cùng với sự phát triển của đất nước, của nền kinh tế cũng như sự phát triển của ngành thì Công ty cần chú trọng, quan tâm đến việc nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn, nhận thức cho cán bộ nhân viên.

Bảng: Thu nhập của người lao động giai đoạn 2020-2025

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1	Tổng số lao động (người)	919	919	927	927	926	934
2	Thu nhập bình quân Ng.đồng/người/tháng	8.400	8.710	8.723	8.750	8.809	9.652

Thu nhập bình quân: thu nhập bình quân đầu người tăng. Năm 2020 thu nhập bình quân 8.400.000 đồng người/tháng thì đến năm 2025 là 9.652.000 đồng người/tháng, trong quá trình hoạt động Công ty luôn cố gắng nâng cao thu nhập cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2020-2025:

Với thương hiệu, uy tín, vị thế của Công ty đã được khẳng định qua nhiều năm hoạt động, giai đoạn 2020-2025, Công ty tiếp tục là đơn vị tiên phong chủ đạo trong phát triển dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ) nay là khu vực phía Tây thành phố Hải Phòng và trong ngành cấp nước Việt Nam:

- Quy mô công suất tăng phạm vi, dịch vụ không ngừng được mở rộng, hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, tỷ suất lợi nhuận tăng dần so với mặt bằng chung của toàn ngành.
- Tài chính ổn định trong khi phải triển khai thực hiện đầu tư nhiều dự án công trình cho phát triển dịch vụ cấp nước, tài sản được tích lũy, thị trường được mở rộng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng cao đã tạo dựng được tiền đề cho công ty phát triển bền vững.
- Tổ chức ổn định với đội ngũ nhân viên gắn bó với công ty.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những bất cập hạn chế cần phải được khắc phục để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thứ nhất: Phạm vi cấp nước mở rộng, nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt và hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng tăng tuy công suất của các nhà máy nước đầu nguồn đã được đầu tư cải tạo nâng công suất, một số tuyến đường ống truyền tải đã được đầu tư nhưng còn một số tuyến chưa được đầu tư do vướng mắc về mặt bằng thi công, do vậy một số khu vực xa nhà máy vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ.

Thứ hai: Tổ chức bộ máy cần tổ chức, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn để phát huy hết hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.

Thứ ba: Việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng các xã, phường được triển khai đồng loạt, do đó các tuyến đường ống cấp nước của Công ty phải di chuyển

giải phóng mặt bằng thi công các công trình là rất lớn, ngoài tác động đến công tác chống thất thu thất thoát của Công ty còn ảnh hưởng không nhỏ đến tài chính do chi phí triển khai lớn, thời gian gấp.

III. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG CỦA NỘI TẠI CỦA CÔNG TY VÀ MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Phân tích các yếu tố nội tại của Công ty

Từ đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty giai đoạn 2020-2025 là cơ sở để phân tích chỉ ra các điểm mạnh để phát huy, các điểm yếu để khắc phục để xây dựng chiến lược phát triển của công ty giai đoạn 2026-2030.

Những điểm mạnh yếu của công ty.

ĐIỂM MẠNH (S)	ĐIỂM YẾU (W)
- Kinh doanh mặt hàng thiết yếu đã xây dựng được uy tín thương hiệu. - Ban lãnh đạo Công ty có nghiệp vụ vững chắc, thích ứng nhanh nhạy với các sự thay đổi của yếu tố chính trị, thị trường, tác động đến sản xuất kinh doanh; - Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn, gắn bó với Công ty - Công ty đã ứng dụng các tiến bộ của KHCN, xây dựng được Hệ thống quản trị doanh nghiệp tiên tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đồng thời giúp đỡ được nhiều đơn vị cùng ngành trong toàn quốc.	- Giai đoạn hiện tại Công ty tiếp tục trong quá trình đầu tư phát triển nâng công suất nhà máy, cải tạo, nâng công suất mạng đường ống cấp nước nên nguồn vốn cần cho đầu tư là rất lớn; - Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, giá nước sạch do nhà nước quản lý theo quy định của của pháp luật. Tuy nhiên, do giá trị tài sản lớn, mức giá không đủ bù đắp chi phí sản xuất thực tế. Nếu tính đủ các yếu tố chi phí của giá thành thì giá tiêu thụ nước sạch sẽ tăng đột biến làm ảnh hưởng lớn đến phát triển sản xuất và an sinh xã hội của nhân dân. - Tỷ trọng cấp nước nông thôn lớn, chi phí đầu tư cao, sản lượng tiêu thụ thấp, doanh thu không đủ bù đắp chi phí. - Địa bàn cấp nước theo phân vùng quy hoạch do đó không thể tự do mở rộng địa bàn cấp nước.

2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng của môi trường bên ngoài

2.1.Môi trường bên ngoài

- Giai đoạn 2020-2025, tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường, cùng với đại dịch COVID-19 và biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ gia tăng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng kinh tế của tất cả các nền kinh tế. Song, với sự nỗ lực của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương cùng sự đồng lòng của hệ thống doanh nghiệp và người dân, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế giai đoạn này đạt mức bình quân 6,3%.

- Năm 2025,tỉnh Hải Dương sáp nhập vào thành phố Hải Phòng, tạo không gian phát triển mở rộng.

- Tiếp cận chính sách ưu tiên, nguồn lực đầu tư,tử thành phố trọng điểm.

- Thuận lợi họchỏi, chia sẻ mô hình quản lý, công nghệ tiên tiến của các đơn vị cùng ngành.

- Nhu cầu của người dân thành phố về chất lượng, số lượng, dịch vụ nước sạch ngày càng cao.

2.2. Các rủi ro:

2.2.1. Rủi ro về lạm phát

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Năm 2020: Tăng 3,23% so với năm 2019.Năm 2021: Tăng 1,84% so với năm 2020.Năm 2022: Tăng 3,15% so với năm 2021 (kinh tế phục hồi, áp lực giá năng lượng toàn cầu tăng nhưng lạm phát được kiềm chế).Năm 2023: Tăng 3,25% so với năm 2022.Năm 2024: Tăng 3,63% so với năm 2023.Năm 2025: Tăng 3,31% so với năm 2024, mức lạm phát trên được kiểm soát ổn định theo các mục tiêu của Quốc hội đã đề ra.

Dưới sự nỗ lực từ chính quyền các cấp với nhiều giải pháp được đề ra để ổn định lạm phát, tuy nhiên một số mặt hàng vẫn tăng cao do yếu tố kinh tế chính trị thế giới như chiến tranh Nga - Ucraina; khu vực Trung Đông ... dẫn đến giá mặt hàng nhựa (ống nhựa HDPE-Công ty sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh) biến động bất thường, khó kiểm soát ảnh hưởng đến công tác đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước của Công ty.

2.2.2. Rủi ro lãi suất

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thể sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

2.2.3. Rủi ro về luật pháp.

Haduwaco hoạt động tuân thủ và chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước và mạng lưới các luật chuyên ngành, các nghị định, thông tư, văn bản rộng lớn liên quan đến tất cả các mặt đầu tư, tài chính, lao động, thuế, môi trường, an ninh và công nghệ.Sự thay đổi của các quy định của Pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước hưởng đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đóCông ty phải chủ động nghiên cứu nắm bắt sát sao các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, các quy định của pháp luật từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn.

2.2.4. Các rủi ro đặc thù.

2.2.4.1. Rủi ro thất thoát

Nước sạch là một mặt hàng thiết yếu mang tính an sinh xã hội, hoạt động dịch vụ cấp nước phải thông qua hệ thống mạng lưới đường ống truyền dẫn đặt ngầm dướimặt đất, khách hàng sử dụng trước trả tiền sau và do việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dễ gây vỡ đường ống cấp nước, tình trạng gian lận nước sạch để sử dụng không qua đồng hồ đo đếm cũng góp phần làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

Bên cạnh đó việc triển khai đồng loạt chỉnh trang, nâng cấp đô thị các xã, phường, đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác kiểm soát tỉ lệ thất thoát của Công ty.

2.2.4.2. Rủi ro đầu vào sản xuất

Sản xuất nước sạch chịu sự ảnh hưởng lớn của hai yếu tố chính là nước thô và nguyên vật liệu.

- Hiện nay, nguồn nước ngầm đã bị xâm thực mặn do tác động của biến đổi khí hậu, Công ty đã dừng khai thác nguồn nước ngầm. Nguồn nước thô phụ thuộc vào sự ổn định trữ lượng nguồn nước và chất lượng nước mặt. Do đó, trong quá trình mở rộng sản xuất, Công ty có thể chịu rủi ro về nguồn nước, đặc biệt là vào mùa khô. Tình trạng xâm nhập mặn đang có chiều hướng ra tăng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra, với tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa hiện nay, nguồn nước mặt chịu rủi ro ô nhiễm lớn từ nước thải sinh hoạt và công nghiệp ngày càng gia tăng.

- Nguyên nhiên liệu đầu vào chi phí lớn nhất là điện năng tiêu thụ khi giá điện tăng sẽ dẫn đến chi phí sản xuất tăng.

2.2.4.3. Rủi ro giá đầu ra

- Nước sạch là sản phẩm công ích mang tính an sinh xã hội giá tiêu thụ nước sạch chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Các doanh nghiệp cấp nước phải tuân thủ các quy định pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước.

- Giá nước sạch được áp dụng từ năm 2017, đến nay chưa được điều chỉnh, mặc dù giá cả các vật tư đầu vào đều tăng

2.2.4.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, địch họa,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

3. Phân tích các thách thức và cơ hội

CƠ HỘI (O)	THÁCH THỨC (T)
- Khi Việt Nam hội nhập nền kinh tế quốc tế thông qua việc ký kết hàng loạt hiệp định như TPP, FTA... việc tranh thủ tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ ngành nước là một tất yếu và Công ty với bề dày kinh nghiệp tranh thủ tốt cơ hội này. - Chính phủ đang khuyến khích đẩy mạnh đầu tư hợp tác công tư (PPP) nhiều chính sách ưu tiên vào những ngành nghề trong chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam trong đó có dịch vụ cung ứng và sản xuất nước sạch. - Thành phố Hải Phòng triển khai nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp đồng thời mở rộng các khu cụm công nghiệp hiện có nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	- Nền kinh tế có nhiều biến động bất thường dẫn đến nguy cơ lạm phát và tăng lãi suất vay ngân hàng. - Các quy định của pháp luật, công tác chuyển đổi số đòi hỏi nguồn lực lớn kể cả về con người cũng như nguồn vốn để triển khai thực hiện. - Khi thu nhập đời sống dân cư dần nâng lên, đòi hỏi nguồn nước sạch thực sự chất lượng tăng, Công ty cần tiếp tục đầu tư hạ tầng, công nghệ để cung ứng sản phẩm chất lượng; - Trong dài hạn tại các thị trường cấp nước nằm trong khả năng tiếp cận của công ty, sẽ có sự tham gia của các công ty cấp nước khác. Hiện tại một số khu cụm công nghiệp đã được Thành phố phê duyệt quy hoạch cấp nước, Công ty khó có khả năng mở rộng dịch vụ cấp nước cho các khu vực đã được chấp thuận cho đơn vị khác cung cấp.

PHẦN C: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

1.Mục tiêu:

- Đảm bảo an ninh nước sạch; Sản xuất và cung cấp nước an toàn, tiến đến cấp nước an toàn với chất lượng và dịch vụ hoàn hảo, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và các thách thức về nguồn nước.
- Không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động, duy trì tăng trưởng ổn định, bền vững;
- Huy động và sử dụng vốn hiệu quả, hướng đến mục tiêu lợi nhuận, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và cộng đồng; Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Tuân thủ định hướng, quy hoạch phát triển cấp nước của thành phố.
- Xây dựng HADUWACO trở thành đơn vị có trình độ quản lý tiên tiến, công nghệ hiện đại, sớm hội nhập với khu vực và thế giới.

2. Chiến lược phát triển

- Phát triển, mở rộng hệ thống cấp nước, ưu tiên liên kết vùng, các khu vực khó khăn về nguồn nước; Xây dựng HTCN thông minh, bền vững, hiệu quả, đảm bảo an toàn, an ninh nguồn nước, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao:
- Sản lượng nước thương phẩm tăng trưởng qua các năm, gắn tăng trưởng với bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội;
- Phấn đấu duy trì và giảm tỉ lệ thất thoát nước.
- Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm sau cao hơn năm trước;
- Tỷ lệ trả cổ tức phấn đấu năm sau cao hơn năm trước;
- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nâng công suất các nhà máy xử lý nước, các trạm bơm tăng áp và các đường ống truyền tải, nâng cao năng lực cấp nước, nâng tổng công suất từ 265.500m^3/ngày đêm lên trên 362.000m^3/ngày đêm.
- Mở rộng ngành nghề hoạt động nhất là các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty: Công tác tư vấn thiết kế, quản trị ngành nước, thi công xây lắp, cung cấp nước tinh lọc và nhiều lĩnh vực khác.
- Huy động tốt các nguồn vốn, phân kỳ các giai đoạn đầu tư hợp lý, đảm bảo cung cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng cho sinh hoạt và hoạt động sản xuất kinh doanh, điều chỉnh giá nước đảm bảo đủ bù đắp chi phí để trích khấu hao trả nợ các dự án vay vốn đầu tư phát triển cấp nước.
- Tập trung đầu tư, đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao; lấy khách hàng làm trung tâm, tiến đến cung cấp dịch vụ hoàn hảo cho khách hàng; đảm bảo an ninh nước sạch.
- Đẩy mạnh ứng dụng, khoa học công nghệ và chuyển đổi số toàn diện.
- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, khoa học quản lý và khoa học công nghệ để hội nhập khu vực và thế giới; tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần CBCNV.

II. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm				
			2026	2027	2028	2029	2030
1	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m^3	70,50	73,32	75,89	78,16	80,51
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	664.910	731.400	804.540	884.990	973.490
	Trong đó: Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	634.190	705.010	778.610	859.000	947.410
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50.760	53.920	56.720	59.550	62.530
4	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	10,0%	10,5%	11,0%	11,5%	12,0%
5	Giá bán nước sạch bình quândự kiến	Đồng/m^3	8.996	9.616	10.260	10.990	11.768
6	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	84.100	84.300	85.200	86.100	88.000
7	Tổng số lao động	Người	945	945	945	945	945
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	10,01	10,41	10,77	11,09	11,43

Ghi chú: Kế hoạch trên được tính dựa trên Thuế TNDN là 20%.

III. CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Để đạt được các mục tiêu, chiến lược phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030, Công ty nhận thấy ngoài việc thúc đẩy mở rộng thị trường dịch vụ nước sạch, để đảm bảo doanh thu (đạt tỷ lệ tăng trưởng trên 10%) theo kế hoạch thì giá nước sạch bình quân cũng cần được điều chỉnh tăng kịp thời, ngoài ra cần có các giải pháp cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực quản trị công ty.

1.1. Về quản trị chiến lược:

- Phân tích đánh giá những điều kiện chủ quan và khách quan, nghiên cứu áp dụng phương thức quản trị hiện đại. Xác định nhu cầu thị trường, định hướng phát triển của thành phố để điều chỉnh chiến lược phát triển công ty giai đoạn năm 2026-2030 cho phù hợp;
- Trên cơ sở các khu cụm công nghiệp đã được quy hoạch hoặc chấp thuận chủ trương căn cứ khả năng dịch vụ cấp nước của Công ty đề nghị UBND thành phố Hải Phòng xem xét giao dịch vụ cấp nước cho Công ty để đảm bảo tăng sản lượng nước sạch, tăng trưởng doanh thu theo đúng kế hoạch đã đề ra.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh theo hướng đa ngành nghề, phát triển và khai thác thị trường phát triển công tác tư vấn thiết kế, kinh doanh vật tư và thi công xây lắp.
- Chủ động xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, tổng hợp phân tích đánh giá.
- Cung ứng và quản lý vật tư đảm bảo cho sản xuất và thi công xây lắp kịp thời đặc biệt quan tâm đến chất lượng và giá cả của vật tư.

1.2. Về quản trị tài chính

- Hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng Luật kế toán, chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước, số liệu chính xác, chú trọng vai trò của kế toán quản trị, phân

tích và phản ánh nhanh nhất kết quả sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty xem xét đưa ra quyết định kịp thời, chuẩn xác.

- Xây dựng, theo dõi việc thực hiện ngân sách hàng tháng, hàng quý, nâng cao quản lý hoạt động thu chi, quản trị dòng tiền. Đẩy mạnh hiệu quả công tác Quản lý tài sản.

- Tăng cường kiểm tra công tác hạch toán kế toán, của các đơn vị, đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, nhân viên kinh tế...

- Quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn.

- Tìm kiếm và tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ, các nguồn vốn vay có lãi xuất thấp cho các dự án chuẩn bị đầu tư.

- Tăng cường rà soát chi phí đầu vào xây dựng và kịp thời trình cấp cho thẩm quyền phương án điều chỉnh giá bán nước sạch cho phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Rà soát, kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước về tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách giá nước sạch, theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ, phù hợp với đặc thù ngành nước, tạo điều kiện cho doanh nghiệp có nguồn lực tái đầu tư phát triển.

1.3. Về quản trị nguồn nhân sự.

- Kiện toàn bộ máy tinh gọn; Tái cơ cấu các bộ phận, bố trí, sắp xếp cán bộ đúng việc, đúng chức năng nhiệm vụ, đổi mới quy trình quản lý, công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quy hoạch cán bộ nguồn; Từng bước tiêu chuẩn hoá cán bộ theo chuyên môn được đào tạo, đảm bảo chất lượng cán bộ có năng lực, năng động với cơ chế quản lý mới. Mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ có kiến thức, năng lực tốt, nhạy bén trong cơ chế thị trường giữ các chức vụ chủ chốt. Chú trọng, quan tâm đào tạo cán bộ dự nguồn giai đoạn 2026-2030. Thực hiện chính sách luân chuyển cán bộ để đào tạo và phát huy cao nhất khả năng của cán bộ.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV: Đào tạo cơ bản, chuyên sâu, đào tạo chuyên gia, đào tạo nội bộ, đào tạo trong nước và đào tạo nước ngoài, tập trung đào tạo ở những ngành nghề còn thiếu như: Cấp thoát nước, Xây dựng, điện; đảm bảo tỷ lệ hài hoà giữa đại học, trung cấp và CNKT; Thi tuyển chức danh nội bộ

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, đào tạo, xây dựng phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân đáp ứng mọi nhiệm vụ được giao.

- Lựa chọn tuyển dụng và có chế độ ưu đãi cán bộ chuyên ngành có năng lực.

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức để người lao động đoàn kết, tích cực, chủ động và trách nhiệm hơn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nghiên cứu các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động, sắp xếp lại lao động, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với Công ty cổ phần.

1.4. Về quản trị sản xuất, kỹ thuật và khoa học công nghệ.

- Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị tuân thủ các quy trình kỹ thuật trong công tác sản xuất, vận hành hệ thống.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tối ưu trong sản xuất, ứng dụng công nghệ, thiết bị, vật liệu mới để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; Khuyến khích nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ mới, các giải pháp mới, giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý thông minh HTCN: nâng cao hiệu quả công tác quản lý và vận hành, tối ưu hóa quá trình xử lý nước, điều vận, cung cấp nước với việc. Xây dựng Trung tâm điều khiển hiện đại có màn hình điện tử hiển thị thông tin áp lực, chất lượng nước với hệ thống SCADA và GIS để giám sát, chẩn đoán, điều khiển từ xa toàn bộ hoạt động của Công ty. Đồng thời xây dựng chương trình quản lý tổng thể về quản lý khách hàng, hoá đơn, tài chính kế toán, vật tư, nhân sự, quản lý vận hành các nhà máy nước và mạng đường ống cấp nước.

- Lập kế hoạch và lộ trình giảm thiểu thất thu, thất thoát đảm bảo cấp nước an toàn bền vững, hiệu quả, thay đồng hồ cấp B bằng đồng hồ cấp C.

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng; Hoàn thiện các quy trình quản lý, quy trình tác nghiệp. Đổi mới phương pháp và tư duy, tăng cường kinh tế tri thức, làm việc để nâng cao NSLĐ; 100% các bộ phận khoán chi phí, khoán lương theo sản phẩm và công việc, các chi nhánh hạch toán báo sổ; xây dựng CSDL, tài liệu và các văn bản liên quan về chuyên môn, kỹ thuật, pháp luật...

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và chuyển đổi số toàn diện: Hoàn thiện chương trình quản lý sản xuất; Ứng dụng chương trình quản lý xây dựng cơ bản; Hoàn thiện phần mềm quản lý nhân sự; Xây dựng phầm mềm theo dõi dòng tiền vào ra; Phần mềm bảo trì máy móc thiết bị; Ứng dụng phần mềm trong quản lý tài sản nhà máy; Xây dựng chương trình quản lý văn thư lưu trữ...

- Hội đồng khoa học kỹ thuật cùng Phòng kỹ thuật tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị chuyên đề có nội dung thiết thực cho lực lượng các bộ kỹ thuật, nhằm nâng cao, trang bị kiến thức, tính sáng tạo cho người lao động và phát huy trí tuệ tập thể.

- Hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị cấp nước trong ngành, đặc biệt là các đơn vị cấp nước trong Thành phốđể cung cấpdịch vụ cấp nước tốt nhất cho nhân dân.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ nguồn nước thô, phản ánh kịp thời khi phát hiện các tác nhân gây ô nhiễm nguồn nước.

2. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện, tối ưu hoá dây truyền sản xuất, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ tổng thể hoạt động hệ thống cấp nước thông qua hệ thống SCADA. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra mạng lưới, đồng hồ đo nước, lập kế hoạch và thực thi chiến dịch chống thất thoát bằng thiết bị phân tích, nghe hiện đại; xử lý kịp thời các điểm rò rỉ, gây thất thoát nước.

- Năng động tìm kiếm mở rộng thị trường, liên danh liên kết với các nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công để tham gia đấu thầu thiết kế và thi công các công trình. Từng bước nâng cao năng lực và uy tín tương xứng với tiềm năng của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về tầm quan trọng của nước sạch và các cơ chế, chính sách, quy định, quyền lợi, trách nhiệm đơn vị dịch vụ cấp nước, khách hàng sử dụng nước.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng: giải quyết kịp thời, thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng. Triển khai hóa đơn điện tử thu tiền sử dụng nước của khách hàng, văn phòng điện tử, đa dạng hóa các hình thức thu tiền

nước như: hoàn thiện hệ thống quầy thu toàn tỉnh, thực hiện chấm điểm chất lượng dịch vụ của nhân viên...

- Đa dạng hoá sản phẩm: Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nước uống tinh lọc; phát triển dịch vụ lắp đặt đấu nối cấp nước; Tổ chức quảng bá, giới thiệu và chuyển giao các sản phẩm và dịch vụ của Công ty đến với tất cả các công ty cấp nước trên toàn quốc và các khách hàng có nhu cầu.

- Nâng công suất các nhà máy nước hiện có, nghiên cứu các phương án cấp nước cho các khu vực thuộc vùng cấp nước của Công ty để đảm bảo khả năng cấp nước ổn định phục vụ sinh hoạt cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Lĩnh vực phát triển thị trường và đầu tư xây dựng cơ bản.

3.1. Nghiên cứu phát triển thị trường.

- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị nghiên cứu mở rộng thị trường,cung cấp nước sạch ổn định theo phương án chuỗi vùng và các khu vực, đảm bảo theo định hướng và quy hoạch cấp nước.

- Nắm bắt kịp thời chủ trương của Thành phố để chủ động đề xuất phát triển khu vực cấp nước cũng như phát triển thêm khách hàng.

3.2. Đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tập trung giải quyết hoàn thành công tác quyết toán các hạng mục công trình đã được bàn giao đưa vào sử dụng.

- Triển khai thực hiện đầu tư các dự án công trình đã được Công ty phê duyệt;

- Ưu tiên giải quyết công tác lập dự án, GPMB và triển khai thi công các dự án, công trình trọng điểm của công ty trong giai đoạn 2026-2030 như: Xây dựng trụ sở nhà làm việc Công ty; Mở rộng nâng công suất nhà máy nước xã Tiền Phong - Chi nhánh KDNS số 9; Nâng công suất nhà máy nước sạch Việt Hòa, ORET, Cẩm Thương và các nhà máy cấp nước hiện có trong toàn Công ty;Cải tạo xây dựng, nâng công suất các tuyến ống truyền tải, phân phối hiện có nhằm đáp ứng nhu cầusinh hoạt và hoạt động sản xuất kinh doanh của nhân dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp nước của Công ty.

4. Các giải pháp khác:

- Tiếp tục duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp, trở thành động lực, mục tiêu của công ty, tạo chất keo kết dính giữa cá nhân và Công ty, góp phần xây dựng nguồn nhân lực mang bản sắc đặc trưng HADUWACO.

- Tăng cường thỏa thuận hợp tác toàn diện với Trường đại học như: Xây dựng, Kiến trúc, Thủy lợi…..

- Tích cực tham gia; Hội cấp thoát nước Việt Nam, Chi Hội cấp nước miền Bắc; Hiệp hội các công ty nước Đông Nam Á - SEAWUN, WaterLink, Hiệp hội nước quốc tế IWA và các tổ chức quốc tế như; tập đoàn Seoul Water, K-Water (Hàn Quốc)…

IV. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, thông qua Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 và các điều chỉnh chiến lược trong quá trình triển khai (nếu có).

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Chiến lược, ban hành các nghị quyết, quyết định cụ thể hóa chiến lược thành kế hoạch thực hiện hàng năm và từng giai đoạn; phê duyệt các dự án đầu tư trọng điểm; giám sát toàn diện việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc; định kỳ báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện chiến lược.

Ban Tổng Giám đốc là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Chiến lược, xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch đầu tư chi tiết; chỉ đạo, điều hành các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị về tiến độ, kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp điều chỉnh kịp thời.

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát việc triển khai Chiến lược theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; kiểm tra tính hợp pháp, hiệu quả trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản; thẩm định báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chiến lược.

Các phòng ban chức năng có trách nhiệm tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện thuộc lĩnh vực phụ trách; xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai; định kỳ báo cáo Ban Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện.

Các Chi nhánhtriển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược tại đơn vị; quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống cấp nước; bảo đảm chất lượng dịch vụ và tiến độ các dự án được giao; báo cáo tình hình thực hiện theo quy định.

2. Cơ chế giám sát thực hiện

Hội đồng quản trị giám sát chiến lược, định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu chiến lược.

Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở triển khai lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tại cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh.

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát độc lập thông qua các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất; thẩm định tính chính xác, trung thực của báo cáo kết quả thực hiện chiến lược.

Công ty áp dụng cơ chế giám sát đa chiều, bao gồm: giám sát của cấp trên đối với cấp dưới, giám sát giữa các bộ phận, và tự gián sát của từng đơn vị, cá nhân.

Hệ thống thông tin quản lý được tăng cường để phục vụ công tác giám sát, đánh giá theo thời gian thực, bảo đảm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các dữ liệu về tình hình thực hiện chiến lược.

3. Đánh giá kết quả thực hiện

Công ty xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện chiến lược gắn với KPI của từng phòng ban, đơn vị và cá nhân. Việc đánh giá được thực hiện theo các mốc thời gian: đánh giá tháng, đánh giá quý, đánh giá năm và đánh giá giữa kỳ chiến lược. Nội dung đánh giá bao gồm mức độ hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn, chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của khách hàng.

4. Chế độ báo cáo

Ban Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị hàng quý về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông hàng năm về kết quả thực hiện chiến lược.

Năm 2028, Công ty tổ chức sơ kết giữa kỳ, đánh giá toàn diện việc thực hiện chiến lược 3 năm đầu, đề xuất điều chỉnh (nếu cần thiết) trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Năm 2030, Công ty tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở xây dựng định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2031- 2035.

5. Chế tài xử lý

Cá nhân, bộ phận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng theo quy chế thi đua khen thưởng của Công ty, gắn với hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào việc thực hiện chiến lược.

Cá nhân, bộ phận không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định trong quá trình thực hiện chiến lược, tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của Công ty.

Trường hợp gây thất thoát, lãng phí, thiệt hại tài sản phải bồi thường theo quy định. Cơ chế phân công, giám sát và đánh giá nêu trên bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo và điều hành, tạo cơ sở vững chắc để Công ty tổ chức thực hiện thành công Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030.

PHỤ LỤC 01:
DỰ KIẾN CÔNG SUẤT CÁC NHÀ MÁY, TRẠM BƠM TĂNG ÁP
GIAI ĐOẠN 2025-2030

TT	Tên nhà máy	Nguồn nước	Công suất hiện tại (m3/ngđ)	Công suất dự kiến (m3/ngđ)				
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Nhà máy nước Cẩm Thượng-CN SX Nước Cẩm Thượng	Sông Thái Bình	42.000	42.000	42.000	42.000	50.000	50.000
2	NMN Việt Hòa-CN KDNS số 1	Sông Thái Bình	90.000	100.000	100.000	100.000	125.000	125.000
3	TCN sạch Kinh Môn - CN KDNS số 2	Sông Kinh Thầy	7.000	7.000	7.000	7.000	9.000	9.000
4	TCN sạch Phú Thái - CN KDNS số 2	Sông Kinh Môn	8.000	8.000	8.000	8.000	10.000	10.000
5	TCN sạch Ninh Giang - CN KDNS số 3	Sông Luộc	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000
6	TCN sạch Đồng Lạc - CN KDNS số 4	Sông Kinh Thầy	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	3.000
7	TCN sạch ORET - CN KDNS số 5	Sông Thái Bình	60.000	60.000	60.000	60.000	100.000	100.000
8	TCN sạch Thanh Hà - CN KDNS số 7	Sông Thái Bình	8.000	8.000	8.000	8.000	10.000	10.000
9	TCN sạch Minh Tân - CN KDNS số 8	Sông Đá Vách	8.000	8.000	8.000	8.000	10.000	10.000
10	TCN sạch Thanh Miện - CN KDNS số 9	Sông Luộc	25.500	25.500	25.500	25.500	30.000	30.000
Tổng:			**265.500**	**275.500**	**275.500**	**275.500**	**361.000**	**362.000**

TT	Trạm bơm tăng áp	Nguồn cấp	Công suất hiện tại (m3/ngđ)	Công suất dự kiến (m3/ngđ)				
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
3	Trạm bơm tăng áp Hoàng Tân	Mua buôn từ Nhà máy nước Văn An - Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương	2.000	2.000	2.000	2.000	4.000	4.000
4	Trạm bơm tăng áp Sao Đỏ	Mua buôn từ Nhà máy nước Văn An - Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000
5	Trạm bơm tăng áp Phả Lại	Mua buôn từ Nhà máy nước Văn An - Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
6	Trạm bơm tăng áp Tứ Kỳ	Mua buôn từ Nhà máy nước Đông Kỳ - Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000
7	Trạm bơm tăng áp Hoàng Diệu	Chi nhánh KDNS số 1 và CN KDNS số 5	15.000	15.000	15.000	20.000	20.000	20.000
8	Trạm bơm tăng áp Thạch Khôi	Chi nhánh KDNS số 1 và CN KDNS số 5	12.000	12.000	12.000	16.000	16.000	16.000
10	Trạm bơm tăng áp Tứ Cường	Chi nhánh KDNS số 9	11.000	11.000	11.000	11.000	15.000	15.000
11	Trạm bơm tăng áp Cẩm Giàng	Chi nhánh KDNS số 1	35.000	35.000	35.000	40.000	45.000	50.000

TT	Trạm bơm tăng áp	Nguồn cấp	Công suất hiện tại (m3/ngđ)	Công suất dự kiến (m3/ngđ)				
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
12	Trạm bơm tăng áp Kim Giang	Chi nhánh KDNS số 1	20.000	20.000	25.000	25.000	30.000	30.000
13	Trạm bơm tăng áp Vĩnh Hồng	Chi nhánh KDNS số 1	10.000	10.000	20.000	20.000	20.000	30.000
14	Trạm bơm tăng áp Nam Sách	Nhà máy nước Thanh Sơn + Viwaseen + Nam Sơn + Nước sạch Nong thôn	5.000	5.000	5.000	8.000	8.000	8.000
Tổng:			**118.000**	**118.000**	**133.000**	**150.000**	**166.000**	**181.000**

PHỤ LỤC 02:
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ KINH PHÍ
GIAI ĐOẠN 2025-2030

Căn cứ Quyết định 425/QĐ-BXD ngày 30/3/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025.

STT	Hạng mục công việc	Tổng mức đầu tư 2026-2030 *(Tỷ đồng)*	KH 2026 *(Tỷ đồng)*	KH 2027 *(Tỷ đồng)*	KH 2028 *(Tỷ đồng)*	KH 2029 *(Tỷ đồng)*	KH 2030 *(Tỷ đồng)*
I	**Đầu tư nâng cấp các Nhà máy xử lý nước, trạm bơm tăng áp; các tuyến ống nâng truyền tải, xây dựng trụ sở văn phòng**	**852**	**72**	**176**	**215**	**198**	**191**
1	Xây dựng, nâng công suất nhà máy nước Cẩm Thượng đạt 50.000 m3/ngđ	14				7	7
2	Xây dựng, nâng công suất nhà máy nước Việt Hòa đạt 125.000 m3/ngđ	96	2	2	2	45	45
3	Cải tạo, xây dựng,nâng công suấttrạm cấp nước Kinh Môn - CN KDNS số 2 đạt 9.000 m3/ngđ	16	4	5	2	2	3
4	Cải tạo, xây dựng,nâng công suấttrạm cấp nước Phú Thái - CN KDNS số 2 đạt 10.000 m3/ngđ	16	4	5	2	2	3
5	Xây dựng, nâng công suất nhà máy nước Ozet đạt 80.000 m3/ngđ	95		20	20	35	20
6	Cải tạo, xây dựng,nâng công suất trạm cấp nước Thanh Hà - CN KDNS số 7 đạt 10.000 m3/ngđ	7		1	1	2	3
7	Cải tạo, xây dựng,nâng công suất trạm cấp nước Minh Tân-CN KDNS số 8 đạt 10.000 m3/ngđ	7		1	1	2	3
8	Cải tạo, xây dựng,nâng công suất trạm cấp nước Thanh Miện - CN KDNS số 9 đạt 30.000 m3/ngđ	12				6	6

9	Cải tạo, xây dựng,nâng công suất trạm tăng áp Hoàng Tân - CN4 đạt 4.000 m3/ngđ	8				5	3
10	Cải tạo, xây dựng,nâng công suất trạm tăng áp Hoàng Diệu - CN6 đạt 20.000 m3/ngđ	14			8	3	3
11	Cải tạo, xây dựng,nâng công suất trạm tăng áp Thạch Khôi - CN6 đạt 20.000 m3/ngđ	13			7	3	3
12	Cải tạo, xây dựng,nâng công suất trạm tăng áp Cẩm Giàng - CN10 đạt 35.000 m3/ngđ	17			5	6	6
13	Cải tạo, xây dựng,nâng công suất trạm tăng ápKim Giang - CN10 đạt 30.000 m3/ngđ	9		3		3	3
14	Cải tạo, xây dựng,nâng công suất trạm tăng áp Vĩnh Hồng - CN10 đạt 30.000 m3/ngđ	16		5	5		6
15	Cải tạo, xây dựng,nâng công suất trạm tăng áp Nam Sách- CN11 đạt 8.000 m3/ngđ	10		4	2	2	2
16	Xây dựng nhà làm việc trụ sở văn phòng Công ty	120		60	60		
17	Xây dựng đường ống truyền tải HDPE D560 dọc đường tàu từ phường Việt Hòa- CN 10	74	24	25	25		
18	Mua sắm oto, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh	14	2	3	3	3	3
19	Đầu tư tuyến ống cấp nước Khu công nghiệp Bình Giang và các khu vực lân cận	225	15	30	60	60	60
20	Đầu tư tuyến ống cấp nước Khu công nghiệp Cộng Hòa	10	10				
20	Đầu tư xây dựng mạng lưới khu vực cấp nước phường Nguyễn Trãi, phường Trần Hưng Đạo	31	6	7	6	6	6
21	Đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước (nước thô, nước sạch)	28	5	5	6	6	6
II	**Công tác đầu tư cải tạo, sửa chữa thường xuyên**	**724,2**	**153,9**	**158,5**	**6**	**135,6**	**127,6**

1	Di chuyển các tuyến ống cấp nước phục vụ mở rộng, chỉnh trang đường giao thông, ngõ phố, tuyến phố	313	80	78	65	50	40
2	Thay thế đồng hồ lâu năm	226	44	45	45	46	46
3	Sửa chữa các điểm rò rỉ	12,7	2,4	2,5	2,6	2,6	2,6
4	Lắp đặt đồnghồ tổng đo từ xa	17	1	4	4	4	4
5	Cải tạo, sửa chữa các trụ sở Chi nhánh, trạm bơm tăng áp	9,5	1,5	2	2	2	2
6	Cải tạo, thay thế, lắp đặt bổ sung hệ thống mạng lưới cấp nước	121	20	22	25	26	28
7	Cải tạo sửa chữa máy móc thiết bị, hệ thống xử lý nước sạch	25	5	5	5	5	5
	Tổng I+II:	**852**					

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ/ĐHĐCĐ	*Hải Phòng, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua ngày 25/6/2021 và được sửa đổi bổ sung ngày 28/4/2026.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021 và được sửa đổi bổ sung ngày 28/4/2026.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Điều 2. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN LƯỢNG DOANH THU NƯỚC SẠCH	Triệu m^3	70,5
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	664.910
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	600.610
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	64.300
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50.760
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	84.100
2	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	113.388
3	Tổng lao động	Người	945
4	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,999

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2026	Triệu đồng	50.760
1	Trả cổ tức dự kiến	Triệu đồng	31.882 (10%)
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	7.614
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng	11.264
3.1	*Quỹ khen thưởng*	*Triệu đồng*	*1.690*
3.2	*Quỹ phúc lợi*	*Triệu đồng*	*9.574*

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2026, quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Điều 3. Thông qua chiến lược định hướng phát triển Công ty 5 năm giai đoạn 2026-2030 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm				
			2026	2027	2028	2029	2030
1	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m^3	70,50	73,32	75,89	78,16	80,51
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	664.910	731.400	804.540	884.990	973.490
	Trong đó: Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	634.190	705.010	778.610	859.000	947.410
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50.760	53.920	56.720	59.550	62.530
4	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	10,0%	10,5%	11,0%	11,5%	12,0%
5	Giá bán nước sạch bình quândự kiến	Đồng/m^3	8.996	9.616	10.260	10.990	11.768
6	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	84.100	84.300	85.200	86.100	88.000
7	Tổng số lao động	Người	945	945	945	945	945
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	10,00	10,41	10,77	11,09	11,43

Ghi chú: Kế hoạch trên được tính dựa trên Thuế TNDN là 20%.

Điều 4: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được công bố trên trang Website:hdwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/10/2026.

Nơi nhận:
- Tài liệu Đại hội;
- Như Điều 4;
- Lưu VT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Vũ Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Số: 1984 /TTr -HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH
Điều chỉnh kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua ngày 25/6/2021 và được sửa đổi bổ sung ngày 28/4/2026.

Căn cứ Công văn số 10156/VP-TC ngày 12/8/2026 của Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 và giai đoạn 5 năm 2026-2030 đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của công ty, cụ thể như sau:

A. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH ĐÃ PHÊ DUYỆT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026	KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ THÔNG QUA TẠI ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG
I	**SẢN LƯỢNG DOANH THU NƯỚC SẠCH**	**Triệu m^3**	68,8	70,5
II	**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**			
1	**Tổng doanh thu**	**Triệu đồng**	614.950	664.910
2	**Tổng chi phí**	**Triệu đồng**	551.650	600.610
3	**Lợi nhuận trước thuế**	**Triệu đồng**	63.300	64.300
4	**Lợi nhuận sau thuế**	**Triệu đồng**	49.900	50.760
III	**CÁC CHỈ TIÊU KHÁC**			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	86.300	84.100
2	Tổng quỹ lương	Triệu đồng		113.388
3	Tổng lao động	Người		945
4	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng		9,999

B. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH ĐÃ PHÊ DUYỆT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026	KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ THÔNG QUA TẠI ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG
	Lợi nhuận sau thuế năm 2026	**Triệu đồng**	**49.900**	**50.760**
1	Trả cổ tức dự kiến	Triệu đồng	26.144 (8,2%)	31.882 (10%)
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	12.475	7.614

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH ĐÃ PHÊ DUYỆT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026	KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ THÔNG QUA TẠI ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng	11.281	11.264
3.1	*Quỹ khen thưởng*	*Triệu đồng*	*2.256*	*1.690*
3.2	*Quỹ phúc lợi*	*Triệu đồng*	*9.025*	*9.574*

C. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2026, trên cơ sở quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 xem xét thông qua. /. .

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:VT,Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Mạnh Dũng